

Số: 1527/QĐ-UBND

Mỹ Hào, ngày 10 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế phường Mỹ Hào

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế phường Mỹ Hào;

Căn cứ Công văn số 333/KT,HT&ĐT ngày 05/9/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo, sửa chữa Trạm Y tế phường Mỹ Hào;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 532/TTr-KT,HT&ĐT ngày 07/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế phường Mỹ Hào với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế phường Mỹ Hào.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án Nhóm C;

- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng; Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Mỹ Hào.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Mỹ Hào.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công:

- Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Yên Hưng.

7. Mục tiêu dự án: Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện hoạt động của Trạm y tế phường Mỹ Hào; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; đáp ứng yêu cầu chuyên môn, bảo đảm điều kiện làm việc của đội ngũ y, bác sĩ và phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế của địa phương, đồng thời góp phần thực hiện định hướng phát triển đô thị Mỹ Hào theo hướng hiện đại, sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng cường chất lượng môi trường sống đô thị.

8. Quy mô và các giải pháp thiết kế chủ yếu:

8.1. Quy mô đầu tư:

Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế phường Mỹ Hào nhằm nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Các hạng mục đầu tư gồm:

- Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 02 tầng;

- Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 01 tầng;

- Cải tạo, xây dựng mới cổng, tường rào;

- Cải tạo sân, hệ thống rãnh thoát nước và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ;

- Bổ sung, thay thế hệ thống điện, cấp thoát nước, chống sét, thiết bị vệ sinh và mua sắm nội thất phục vụ hoạt động của Trạm Y tế.

8.2. Giải pháp thiết kế.

a) Nhà làm việc 02 tầng:

- Xây tường ngăn chia phòng trực 7 bằng gạch bê tông nhẹ, trát vữa XM mác 75, dày 1.5cm.

- Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ, vách kính hiện trạng, cắt bản lề, trát hèm cửa, thay thế toàn bộ cửa, vách kính mới bằng cửa đi, cửa sổ, vách kính nhôm hệ, kính dán an toàn dày 6.38mm, phụ kiện đồng bộ.

- Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền hiện trạng, vận chuyển phế thải ra nơi tập kết, vệ sinh mặt bằng, lát lại nền bằng gạch granite kích thước 600x600.

- Tại các phòng làm việc tầng 02 và phòng làm việc trực 7-8 (phòng Phó Giám đốc) tầng 01, thi công tấm ốp tường bằng tấm nhựa nano phủ phim vân gỗ kết hợp tấm trơn, lắp đặt phào chân tường và phào lưng tường. Thi công lắp đặt trần nhựa nano phủ phim, lắp đặt phào cổ trần. Các phòng còn lại phá bỏ lớp trát tường, trần hiện trạng, thi công ốp tường bằng gạch granite kích thước 300x600, trát lại trần bằng vữa XM mác 75, dày 1.5cm, sơn lại trần 1 nước lót 2 nước màu.

- Toàn bộ tường, cột, dầm, trần ngoài nhà phá dỡ lớp trát hiện trạng, trát lại toàn bộ bằng vữa XM mác 75, dày 1.5cm, sơn lại toàn bộ 1 nước lót, 2 nước màu phù hợp.

- Tháo dỡ hệ thống mái, xà hồ hiện trạng. Vệ sinh, cạo bỏ lớp rêu mốc mặt, thành sê nô, quét dung dịch chống thấm gốc xi măng 3 lớp, thi công lớp màng khô chống thấm LEMAX dày 3mm PE-APP (quét dung dịch chống thấm và dán màng khô vén thành cao 20cm). Gia công lắp đặt hệ xà gỗ thép hộp mạ kẽm kích thước 40x80x2mm, lợp tấm lợp mái mới bằng tôn thường mạ kẽm dày 0.45ly. Lắp đặt hệ thống chống sét mới.

- Lắp đặt hệ thống lam chắn mưa, nắng cho tầng 02.

- Thiết kế lại hệ thống điện chiếu sáng, ổ cắm đầy đủ, hợp lý.

- Mua sắm nội thất phục vụ công tác làm việc tại các phòng.

b) Nhà làm việc 01 tầng:

- Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ, thay thế toàn bộ cửa, vách kính mới bằng cửa đi, cửa sổ nhôm hệ, kính dán an toàn dày 6.38mm, phụ kiện đồng bộ.

- Tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh, phá bỏ tường ngăn nhà vệ sinh, lớp gạch ốp tường, vữa trát tường, toàn bộ gạch lát nền nhà hiện trạng, đục tường mở cửa lối đi từ phòng trực sang khu vệ sinh, phá dỡ toàn bộ lớp trát toàn nhà còn lại, vận chuyển phế thải ra nơi tập kết.

- Bố trí lại công năng nhà vệ sinh, chia khu cán bộ trạm và khu bệnh nhân, tường ngăn xây bằng gạch không nung, vữa XM mác 75 trên dầm gia cố bằng bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2.

- Trát lại toàn bộ nhà bằng vữa XM mác 75, dày 1.5cm, sơn 1 nước lót 2 nước màu, khu vệ sinh ốp tường bằng gạch granite kích thước 300x600.

- Đổ bê tông nền khu vệ sinh bằng bê tông mác 100, đá 4x7, dày 10cm. Lát nền khu vệ sinh bằng gạch granite chống trơn kt-300x600. Lát toàn bộ nền nhà còn lại bằng gạch granite kt-600x600.

- Thi công trần nhôm thả treo LAY-IN kích thước 600x600 cho khu vệ sinh.

- Lắp đặt hệ thống thiết bị vệ sinh mới.

- Thiết kế lại hệ thống điện chiếu sáng, ổ cắm, cấp thoát nước đầy đủ, hợp lý.

- Mua sắm nội thất phục vụ công tác làm việc tại các phòng.
- Thay mới ống thoát nước mưa từ trên mái xuống bằng ống PVC D60.

c) Cổng, tường rào:

- Phá dỡ toàn bộ tường rào thoáng và cổng hiện trạng phía trước, tường rào đặc hiện trạng phía sau giáp dự án nhà ở Phúc Thành và 1 đoạn tường rào đặc giáp khu dân cư. Xây mới lại tường rào thoáng phía trước, tường rào đặc hiện trạng phía sau giáp dự án nhà ở Phúc Thành và 1 đoạn tường rào đặc giáp khu dân cư trên nền móng cũ, xây mới đoạn tường rào đặc giáp trường THPT Mỹ Hào và 1 đoạn giáp khu dân cư và cổng chính trên nền móng mới:

+ Toàn bộ móng trụ cột, tường rào sử dụng hệ móng đơn kết hợp dầm móng BTCT mác 200, đá 1x2. Phần tường móng tường rào xây bằng gạch không nung, vữa XM mác 75, dày 220 (mm).

+ Thân tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng mác 75. Trát toàn bộ trụ cột, tường rào bằng vữa XM mác 75, dày 1,5 (cm), sơn 1 lớp lót, 2 lớp phủ màu phù hợp. Các đoạn tường rào đặc kẻ soi chỉ lõm kết hợp đắp gờ chỉ nổi, KT 30x10 (mm), sơn màu chỉ định. Các đoạn tường rào thoáng được gia công, lắp dựng hàng rào bảo vệ bằng inox hộp KT 60x120x1,8 và 40x80x1,4.

+ Cổng: Móng sử dụng móng đơn BTCT kích thước 800x800 (mm) kết hợp trụ BTCT kích thước 220x200 (mm), đá 1x2 mác 250, xây bao quanh trụ bằng gạch không nung mác 75. Trát toàn bộ thân trụ bằng vữa XM mác 75, dày 1,5 (cm); đắp phào chỉ trang trí, sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ, màu chỉ định. Cánh cổng được gia công bằng inox hộp kích thước 40x40x1,4; 40x80x1,8 và 10x20x1,2, tay nắm bằng inox tròn D48x2,5; kết hợp bộ bản lề cối xoay inox D60 và bánh xe cao su D100.

d) Sân, rãnh thoát nước:

- Bổ sung thêm hệ thống rãnh thoát nước B300 cho sân phía trước giáp trường THPT Mỹ Hào. Thành rãnh xây bằng gạch không nung vữa XM mác 75. Đáy rãnh BTXM đá 4x6 mác 200 dày 100 (mm), lán vữa XM mác 75 dày 3 (cm), lán thành rãnh vữa XM mác 75 dày 2 (cm). Sử dụng nắp tấm đan BTCT mác 200, đá 1x2;

- Phần rãnh hiện trạng tháo dỡ toàn bộ tấm đan cũ, nâng thành rãnh bằng bê tông xi măng mác 200, đá 1x2. Thay mới toàn bộ bằng tấm đan bê tông cốt thép mác 200, đá 1x2;

- Xây mới 07 hố ga thu nước toàn khu. Thành hố ga xây bằng gạch không nung vữa XM mác 75. Đáy hố ga BTXM đá 4x6 mác 200 dày 100 (mm), lán vữa XM mác 75 dày 3 (cm), lán thành hố ga vữa XM mác 75 dày 2 (cm). Sử dụng nắp tấm đan BTCT mác 200, đá 1x2 ;

- Nâng nền sân bằng bê tông xi măng mác 200, đá 1x2 dày trung bình 10cm. Sân lát gạch terrazzo có hoa văn xẻ rãnh kích thước 500x500x3.0mm.

Gạch lát sân được thi công phủ kín phạm vi tấm đan rãnh thoát nước bảo đảm đồng bộ mặt sân.

(Chi tiết được thể hiện trong hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công được duyệt)

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- + TCVN 5574:2018: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và BTCT;
 - + TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
 - + TCVN 5575:2024: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép;
 - + TCVN 9207:2012: Tiêu chuẩn thiết kế đặt đường dây điện công trình công cộng;
 - + TCVN 9206:2012: Tiêu chuẩn thiết kế đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;
 - + TCVN 9385:2012: Chồng sét cho công trình xây dựng, hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
 - + TCVN 7957:2023: Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài;
 - + TCXDVN 33:2006: Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình;
 - + TCVN 4513:1988: Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước bên trong;
 - + TCVN 4474:1987: Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước bên trong;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

Trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn nêu trên đã được sửa đổi, thay thế thì áp dụng theo văn bản thay thế còn hiệu lực.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 6.500.000.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng)*.

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	4.145.170.000	đồng
+ Chi phí thiết bị:	1.294.440.000	đồng
+ Chi phí Quản lý dự án:	136.327.000	đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	438.732.000	đồng
+ Chi phí khác:	108.955.000	đồng
+ Chi phí dự phòng:	376.376.000	đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách phường và nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chủ đầu tư và các ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện dự án bảo đảm theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường, Kho bạc Nhà nước khu vực IV - Phòng giao dịch số 2 và Thủ trưởng các ngành, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT; KT, HT & ĐT. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
CHỦ TỊCH
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HUNG YÊN
Thời gian ký: 10/09/2026 08:17:22

Nguyễn Minh Tuấn